

Số: 06/2024/QĐST-DS

Lộc Hà, ngày 06 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 06/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V (V1); địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng B, chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ theo Giấy ủy quyền số 62/2023/UQN-CTQT, ngày 02/8/2023; đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ theo Giấy ủy quyền số 6736/2024/GUQ-VPBank, ngày 22/5/2024; bà Trần Thị H, chuyên viên xử lý nợ (văn bản uỷ quyền số 6372/2024/UQ-V1 ngày 28/6/2024).

- Bị đơn:

+ Anh Trần Đình T1; sinh năm: 1985; Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do,

+ Chị Dương Thị Hoài T2; sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ngân hàng thương mại cổ phần V và anh Trần Đình T1, chị Dương Thị Hoài T2 thống nhất thỏa thuận:

- Về số dư nợ: Ngày 27/01/2022, anh Trần Đình T1 và chị Dương Thị Hoài T2 ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần V hợp đồng tín dụng số LN2201215133473, cụ thể: Số tiền vay: 1,386,000,000 đồng, mục đích vay: Vay mua bất động sản tại thửa đất số 206, tờ bản đồ số 21, địa chỉ: tổ dân phố B, phường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, thời hạn vay: 240 tháng; lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 8,9%/năm (lãi suất tính theo năm là 365 ngày) lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn) bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng thời gian chậm trả. Anh Trần Đình T1 và chị Dương Thị Hoài T2 vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, số dư nợ tạm tính đến ngày 22/8/2024 là: Tổng 1.672.976.769 đồng (Bằng chữ: một tỷ sáu trăm bảy mươi hai triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm sáu mươi chín đồng) trong đó: số tiền nợ gốc là 1.373.841.985 đồng; số tiền lãi tính đến ngày 22/8/2024 là 285.882.320 đồng và lãi phạt còn phải trả là: 13.252.449 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 23/8/2024 theo đúng thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến ngày anh Trần Đình T1 và chị Dương Thị Hoài T2 thực tế thanh toán hết khoản nợ.

- Về tài sản bảo đảm cho khoản vay trên: Anh Trần Đình T1 và chị Dương Thị Hoài T2 đã thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 1027, tờ bản đồ số 5, địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh H cấp Giấy CNQSD đất số CR613625, ngày 19/7/2019 cho ông Trần Đình T1 theo Hợp đồng thế chấp số LN2201215133473 ngày 26/01/2022.

- Về phương án trả nợ: Các đương sự thống nhất V1 trình Ban lãnh đạo phê duyệt phương án để anh T1 được giảm lãi, theo phương án trình thì anh T1 có nghĩa vụ thanh toán một lần số tiền nợ gốc và một phần số tiền lãi là: 1.450.000.000đ (một tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng) cho Ngân hàng chậm nhất ngày 25/9/2024.

Trường hợp anh T1 vi phạm cam kết trả nợ thì phương án trả nợ các bên thỏa thuận trên sẽ không có hiệu lực và Ngân hàng sẽ tiếp tục tính nợ gốc và lãi theo Hợp đồng vay đã ký kết giữa các bên đồng thời gửi đơn yêu cầu thi hành án để xử lý tài sản thu hồi nợ; trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì anh T1, chị T2 phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V đến khi toàn bộ khoản vay được tất toán.

**3.** Về án phí, chi phí tố tụng: Các đương sự thống nhất bị đơn chịu toàn bộ án phí DSST, lệ phí, chi phí tố tụng.

Áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc anh Trần Đình T1, bà Dương Thị Hoài T2 phải chịu 27.750.000đ (*hai mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí là 28.000.000đ (*hai mươi tám triệu đồng*) đã nộp theo Biên lai số 0006902 ngày 03/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- Đương sự;
- VKSND huyện Lộc Hà;
- Chi cục THADS huyện Lộc Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Nữ Ngọc Diệp**

